# ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

# NGUYỄN THỊ THANH SÂM

# ĐẢNG BỘ HẢI PHÒNG LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HẬU PHƯƠNG TỪ NĂM 1965 ĐẾN NĂM 1975

# Chuyên ngành: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

# Mã số: 62 22 03 15

# TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LỊCH SỬ

# Hà Nội, 2017

Công trình được hoàn thành tại: Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS Nguyễn Thị Mai Hoa**

Giới thiệu 1:…………………………………………………

Giới thiệu 2:…………………………………………………

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Cơ sở họp tại Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội

vào hồi ……giờ…… ngày …… tháng …… năm 20…

Có thể tìm hiểu luận án tại:

# Thư viện Quốc gia

* Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội

# MỞ ĐẦU

## 1. Lý do chọn đề tài

Trong lịch sử phát triển của loài người, bất cứ dân tộc nào muốn giải phóng khỏi ách nô lệ hoặc chống lại các cuộc chiến tranh xâm lược đều phải tiến hành cách mạng hay chiến tranh cách mạng. Đó chính là những cuộc cách mạng, chiến tranh để giành nền độc lập, tự do và đem lại hạnh phúc cho nhân dân. Những cuộc cách mạng, chiến tranh chính nghĩa ấy sẽ nhận được sự đồng tình ủng hộ của đông đảo nhân dân, của các lực lượng tiến bộ, yêu chuộng tự do, hòa bình, công lý trên thế giới nên thường kết thúc thắng lợi. Muốn có được sức mạnh để chiến thắng trong chiến tranh phải phát huy sức mạnh tổng hợp của rất nhiều yếu tố, trong đó hậu phương là nhân tố cơ bản, thường xuyên quyết định thắng lợi của chiến tranh.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ kết thúc thắng lợi, sự nghiệp thống nhất đất nước thu non sông về một mối không thể không nói tới vai trò của hậu phương miền Bắc đã hết lòng, hết sức chi viện cho tiền tuyến miền Nam. Trung ương Đảng đã nhận thức và giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa hậu phương và tiền tuyến. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV Đảng Lao động Việt Nam chỉ rõ: “Không thể nào có sự thắng lợi của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước nếu không có miền Bắc xã hội chủ nghĩa, suốt 16 năm qua luôn luôn cùng một lúc phải làm hai nhiệm vụ chiến lược”. Trong chủ trương, đường lối tiến hành chiến tranh, Đảng luôn nhấn mạnh phải xây dựng hậu phương miền Bắc theo hướng một hậu phương chiến lược; xây dựng CNXH ở miền Bắc cũng chính là xây dựng hậu phương cho công cuộc giải phóng miền Nam. Mọi hoạt động của miền Bắc cũng chính là những hoạt động của một hậu phương lớn cho tiền tuyến lớn miền Nam trụ vững và chiến đấu.

Hải Phòng là thành phố có vị trí chiến lược, nơi tập trung những đầu mối giao thông quan trọng của miền Bắc. Chính vì vậy trong hai lần tiến hành chiến tranh phá hoại, Mỹ coi Hải Phòng là một mục tiêu trọng điểm. Suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ, đặc biệt là từ năm 1965 đến năm 1975, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ thành phố Hải Phòng, quân và dân Hải Phòng đã bảo vệ vững chắc thành phố và huy động mọi nguồn lực chi viện cho tiền tuyến, cùng cả nước hát vang khúc ca khải hoàn mừng non sông đã thu về một mối, Bắc - Nam sum họp một nhà.

Nghiên cứu sự lãnh đạo của Đảng bộ Hải Phòng đối với thực hiện nhiệm vụ hậu phương từ năm 1965 đến năm 1975 nhằm góp phần làm sáng tỏ quá trình thực hiện đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng, đồng thời thấy rõ vai trò của hậu phương đối với tiền tuyến trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ nói chung cũng như vai trò của hậu phương Hải Phòng nói riêng. Từ đó, rút ra những kinh nghiệm lịch sử có thể vận dụng vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc ngày hôm nay, góp phần quan trọng để giáo dục truyền thống cách mạng địa phương, bồi dưỡng lý tưởng cao đẹp cho thế hệ trẻ Hải Phòng, giúp tuổi trẻ ý thức sâu sắc rằng nền hòa bình mà họ đang có được phải đổi bằng chính máu xương của thế hệ cha anh, vì vậy phải biết trân trọng và gìn giữ.

Với những lý do trên, tôi chọn vấn đề ***“Đảng bộ Hải Phòng lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ hậu phương từ năm 1965 đến năm 1975”*** làm đề tài luận án tiến sĩ lịch sử, chuyên ngành lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

## 2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

***2.1. Mục đích***

Góp phần tái hiện sự lãnh đạo của Đảng bộ Hải Phòng và cuộc chiến đấu anh dũng của quân và dân Hải Phòng trong thực hiện nhiệm vụ hậu phương từ năm 1965 đến năm 1975; qua đó chỉ rõ ưu điểm, nêu lên hạn chế và rút ra những kinh nghiệm lịch sử.

***2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

- Nghiên cứu Chủ trương của Trung ương Đảng và Đảng bộ Hải Phòng về thực hiện nhiệm vụ hậu phương từ năm 1965 đến năm 1975.

- Nghiên cứu sự lãnh đạo của Đảng bộ Hải Phòng với việc thực hiện nhiệm vụ hậu phương từ năm 1965 đến năm 1975.

- Rút ra những ưu điểm, hạn chế và đưa ra những kinh nghiệm có giá trị thực tiễn và lịch sử.

## 3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

### 3.1. Đối tượng nghiên cứu

Chủ trương và sự chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ hậu phương của Đảng bộ thành phố Hải Phòng từ năm 1965 đến năm 1975.

## 3.2. Phạm vi nghiên cứu

*Về nội dung khoa học*

Luận án nghiên cứu những chủ trương và giải pháp, biện pháp mà Đảng bộ thành phố Hải Phòng đề ra trong *xây dựng, bảo vệ hậu phương* (xây dựng hệ thống chính trị, kinh tế, văn hoá, giải quyết các vấn đề xã hội; xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang, bảo vệ trị an) để đánh bại hai cuộc CTPH và phong tỏa của Mỹ và *phát huy sức mạnh hậu phương* (đảm bảo GTVT, chi viện sức người, sức của cho tuyền tuyến lớn miền Nam, thực hiện nhiệm vụ hậu phương tại chỗ).

*Về phạm vi không gian*

Địa bàn nghiên cứu chủ yếu của luận án là thành phố Hải Phòng; tuy nhiên, luận án có mở rộng thêm phạm vi ra ngoài thành phố, đề cập đến một số khu vực địa lý khi thực hiện nghiên cứu so sánh hoặc khi trình bày về những vấn đề liên quan đến trung chuyển hàng viện trợ, hoặc chi viện cho chiến trường.

*Về phạm vi thời gian*

Đảng bộ Hải Phòng lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ hậu phương trong suốt thời kỳ kháng chiến chống Mỹ; tuy nhiên, nội dung nghiên cứu của đề tài được giới hạn trong khoảng thời gian từ năm 1965 đến năm 1975. Đây là giai đoạn cuộc kháng chiến chống Mỹ được đẩy lên đến mức độ cao nhất, khốc liệt nhất, khi Mỹ đưa quân vào miền Nam Việt Nam; đồng thời, tiến hành chiến tranh đánh phá miền Bắc (bắt đầu từ năm 1965).

***4.*** ***Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu***

Dựa trên phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, phương pháp luận sử học, luận án sử dụng chủ yếu các phương pháp lịch sử, logic, phân tích, tổng hợp... Ngoài ra, một số phương pháp khác như so sánh, đối chiếu, thống kê... cũng được vận dụng phù hợp trong giải quyết những nội dung nghiên cứu cụ thể của luận án.

**5. Nguồn tư liệu**

- Các Nghị quyết, Chỉ thị, điện văn, báo cáo của Trung ương Đảng, Chính phủ, Đảng bộ thành phố Hải Phòng từ năm 1954 đến năm 1975 (chủ yếu là từ năm 1965 đến năm 1975) đã được xuất bản hoặc lưu trữ tại các cơ quan Trung ương và địa phương.

- Các công trình nghiên cứu về cuộc kháng chiến chống Mỹ đã được công bố của các cơ quan nghiên cứu có uy tín.

- Các công trình nghiên cứu về hậu phương miền Bắc, trong đó có hậu phương Hải Phòng trong kháng chiến chống Mỹ.

- Các bài nói, viết, hồi ký của một số tướng lĩnh, các lãnh đạo, lão thành cách mạng, nhân chứng lịch sử về cuộc kháng chiến chống Mỹ, về Hải Phòng những năm 1965 - 1975.

- Sách, báo, phim, ảnh tư liệu nước ngoài, chủ yếu là của các tác giả Mỹ về cuộc chiến tranh Việt Nam.

## 6. Đóng góp của luận án

- Cung cấp những tư liệu lịch sử về thời kỳ xây dựng, bảo vệ hậu phương, chi viện tiền tuyến của Đảng bộ Hải Phòng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ từ năm 1965 đến năm 1975.

- Phục dựng lại một cách khách quan, khoa học bức tranh lịch sử về sự lãnh đạo của Đảng bộ thành phố Hải Phòng đối với thực hiện nhiệm vụ hậu phương thời kỳ 1965 - 1975; đúc rút một số kinh nghiệm lịch sử soi rọi cho hiện tại.

- Những thắng lợi và những thành tựu trong sự lãnh đạo của Đảng bộ Hải Phòng thời kỳ 1965 - 1975 sẽ là tài liệu giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ địa phương.

- Những kinh nghiệm được rút ra có thể được vận dụng vào công cuộc xây dựng, bảo vệ đất nước nói chung và Hải Phòng nói riêng.

## 7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục công trình đã công bố, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, đề tài được kết cấu thành 4 chương, 8 tiết.

*Chương 1:* Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án.

*Chương 2:* Sự chỉ đạo của Đảng bộ Hải Phòng trong việc thực hiện nhiệm vụ hậu phương giai đoạn 1965 - 1968.

*Chương 3:* Chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng bộ Hải Phòng thực hiện nhiệm vụ hậu phương giai đoạn 1969 - 1975.

*Chương 4:* Nhận xét và kinh nghiệm.

# 

# Chương 1

# TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

# LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

## 1.1. Tổng quan các công trình nghiên cứu tiêu biểu

Hậu phương luôn là đề tài thu hút sự nghiên cứu của các nhà khoa học. Cho đến nay, số lượng công trình nghiên cứu về việc xây dựng hậu phương miền Bắc nói chung và hậu phương Hải Phòng nói riêng rất phong phú và đa dạng, mỗi công trình lại có mục đích, góc độ nghiên cứu khác nhau nhưng hầu như công trình nào cũng ít nhiều đề cập đến hậu phương, trong đó có vấn đề hậu phương Hải Phòng. Điều này đã chứng minh vai trò, vị trí của hậu phương đối với chiến tranh cách mạng nói chung và chiến tranh cách mạng Việt Nam nói riêng.

### 1.1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến sự lãnh đạo của Đảng đối với hậu phương miền Bắc trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước

*Hậu phương chiến tranh nhân dân Việt Nam (1945 - 1975),* Viện Lịch sử Quân sự; *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - thắng lợi và bài học*, 1999; *Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945-1975: Thắng lợi và bài học,* 2000; *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - thắng lợi, bài học; Lịch sử Chính phủ Việt Nam* (1955 - 1976), tập 2, NXB Chính trị quốc gia, 2008; *Lịch sử quân sự Việt Nam*, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam; *Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước: Những mốc son lịch sử,* 2010, NXB Chính trị Quốc gia, *Hậu phương miền Bắc trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước*, PGS.TS. Hồ Khang, 2010; *Đại thắng mùa Xuân năm 1975 - Toàn cảnh và sự kiện,* NXB Quân đội nhân dân; *Sức mạnh vô địch của chiến tranh nhân dân Việt Nam trong thời đại mới*, Võ Nguyên Giáp, NXB Sự thật,1975; *Đại thắng mùa Xuân năm 1975 - kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc Việt Nam* Phạm Huy Dương, Phạm Bá Toàn; *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước* tập IV, V, VI, VII; *Hậu phương miền Bắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)*, NXB Chính trị quốc gia, 2009; *Một số chuyên đề Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam,* tập I, Nguyễn Xuân Tú, 2007; *Đảng lãnh đạo xây dựng và bảo vệ hậu phương, chi viện tiền tuyến thời kỳ 1945 - 1975* PGS.TS. Ngô Đăng Tri, 2009, *Lịch sử Việt Nam 1954 - 1975,* PGS.TS Nguyễn Đình Lê, 2009; *Đại thắng mùa Xuân năm 1975 - nguyên nhân và bài học*, Vũ Hoàng Dũng; *Mặt trận giao thông vận tải trên địa bàn quân khu IV trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước*, 2001; *“5 đường mòn Hồ Chí Minh”*, GS. Đặng Phong, 2008; *Hậu phương lớn - Tiền tuyến lớn trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975); Đảng lãnh đạo xây dựng, phát huy sức mạnh hậu phương miền Bắc (1965 - 1972),* Đặng Thị Thanh Trâm, 2015; *Quan điểm của Đảng về công tác hậu cần trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước*, Nguyễn Hữu Hoạt; *Vai trò của thanh niên hậu phương miền Bắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1965 - 1975)”*, Lê Văn Đạt, 2005; Các bài viết *“Miền Bắc đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ những năm 1965-1972”*, Nguyễn Minh Long; *“Tác động quốc tế đến cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam”*, PGS.TS.Trình Mưu; *“Vài nét về hậu phương miền Bắc với chiến thắng Buôn Ma Thuột và chiến dịch Tây Nguyên trong Đại thắng mùa Xuân năm 1975”*, Nguyễn Hữu Đạo.

Bên cạnh đó, còn có các luận văn thạc sỹ có liên quan đến đề tài luận án như luận văn *“Đảng lãnh đạo nhân dân miền Bắc chi viện cho miền Nam tiền tuyến lớn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước”*, Ngô Văn Hoán; *“Đảng lãnh đạo miền Bắc tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội và chi viện miền Nam chống Mỹ cứu nước thời kỳ 1965 - 1968”*, Đỗ Đức Tính; *“Chiến tranh nhân dân miền Bắc đánh trả chiến tranh phá hoại của Mỹ lần II”*, Vũ Khắc Cư......

*Cuộc chiến tranh dài ngày nhất của nước Mỹ*, George Herring; *Nhìn lại quá khứ - Tấn thảm kịch và những bài học về Việt Nam*, Robert McNamara; *North Viet Nam strategy for survival* (tạm dịch là *Chiến lược của Bắc Việt Nam vì sự sống sót*), NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, Jon M. Van Dyke, Đại học California (xuất bản năm 1972); *La guerre révolutionnaire du Vietnam* (tiếng Pháp, NXB  Payot, 1969, tạm dịch là *Các cuộc chiến tranh cách mạng ở Việt Nam*), Gabriel Bonnet;  *The Ten Thousand War Viet Nam: 1945 - 1975,* NXB St Martins Pr, 1981, Michael Maclear; *The Secret War Against Hanoi: The Untold Story of Spies, Saboteurs, and Covert Warriors in North Vietnam,*NXB Harper Perennial, 2000, Richard H., Jr. Shultz; Confronting Vietnam: Soviet Policy toward the Indochina Conflict, 1954-1963”, NXB Stanford University Press, 2003, I.V. Gaiduk; *The Soviet-Vietnamese Intelligence Relationship during the Vietnam War: Cooperation and Conflict*, Merle L. Pribbeno; *Cuộc phong tỏa Bắc Việt Nam*, George Mc.Arthur; “*Chuyến đi về phía Nam*”, Peter, 1972.

### 1.1.2. Các công trình liên quan đến sự lãnh đạo của Đảng bộ một số địa phương và Đảng bộ thành phố Hải Phòng đối với thực hiện nhiệm vụ hậu phương trong kháng chiến chống Mỹ

Đóng vai trò to lớn trong cả hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ của dân tộc, Hải Phòng xứng đáng là thành phố anh hùng, vừa sản xuất, vừa chiến đấu, là đầu mối quan trọng trong công cuộc chi viện sức người, sức của vào miền Nam.

*Hải Phòng - Lịch sử kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược,* NXB Quân đội nhân dân, 1989; *Hải Phòng hai lần chống phong tỏa*, Nguyễn Quốc Dũng, 1994; *Ba mươi năm xây dựng và bảo vệ thành phố Hải Phòng (1955 - 1985)*, Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Hải Phòng biên soạn,1985; *Hải Phòng - thành phố kiên cường, hậu phương lớn trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước,* NXB Hải Phòng, 2007; *Hải Phòng - những chặng đường lịch sử; Lịch sử phong trào công nhân và công đoàn Hải Phòng (1874 - 2000); Bác Hồ trong lòng đồng bào và chiến sĩ Hải Phòng (tập 2), NXB Hải Phòng, 2003; Hải Phòng: Trung dũng - Quyết thắng*, Bộ Tư lệnh Hải Phòng, 1968; *Trận địa hậu phương*, Chi hội văn học nghệ thuật Hải Phòng, 1967; *Hải Phòng chiến đấu và chiến thắng,* 1995; *Cuộc chiến đấu bảo vệ thành phố Cảng - Khu công nghiệp Hải Phòng 1965 - 1972*, Vũ Tang Bồng, *Quá trình thực hiện chủ trương chuyển hướng kinh tế thời chiến của công nhân Hải Phòng”*, Trần Quốc Long, 1976; *Nhà máy đóng tàu Bạch Đằng qua hai cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965 - 1972),* Lã Tiến Dũng,1984; *Phong trào thanh niên công nhân Hải Phòng trong cuộc chiến tranh phá hoại lần I của Đế quốc Mỹ (1965-1968),*Hoàng Lương, 1987; *Báo Hải Phòng - Tấm gương phản ánh lịch sử Thành Phố,* Đào Xuân Điền, 1999....

Các công trình nêu trên có chung một điểm là đều mô tả khá kỹ các mặt hoạt động của thành phố Hải Phòng hoặc trong chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mỹ, chống CTPH lần thứ hai của Mỹ; hoặc trong cả hai lần chống CTPH của Mỹ, cung cấp khá nhiều chi tiết mang tính bổ trợ cho việc tiếp cận, nhận thức và giải quyết những vấn đề thuộc về hoặc liên quan đến xây dựng, bảo vệ và thực hiện nhiệm vụ hậu phương của nhân dân thành phố Hải Phòng.

## 1.2. Một số nhận xét, đánh giá về các công trình được khảo cứu và những vấn đề luận án tập trung giải quyết

### 1.2.1. Một số nhận xét, đánh giá về các công trình được khảo cứu

### Về phương pháp nghiên cứu và tư liệu

Các công trình nghiên cứu đã khảo cứu, các tác giả tiếp cận và giải quyết vấn đề nghiên cứu dưới nhiều góc độ khác nhau- dưới góc độ lịch sử, lịch sử quân sự, lịch sử Đảng...

Về phương pháp nghiên cứu, trong các tác phẩm, công trình nêu trên, các tác giả chủ yếu sử dụng phương pháp lịch sử, lôgic, so sánh, tổng hợp... để trình bày, phân tích các sự kiện lịch sử; từ đó, phục dựng bức tranh lịch sử về vấn đề nghiên cứu.

Một số công trình sử dụng các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành và liên ngành như phỏng vấn sâu, điền dã....một cách hiệu quả nhằm hoàn thành mục đích nghiên cứu, điển hình là tác phẩm *5 đường mòn Hồ Chí Minh* của tác giả Đặng Phong.

Một số công trình tiếp cận vấn đề nghiên cứu dưới góc độ lịch sử Đảng (chủ yếu là các luận văn, luận án) còn sử dụng các phương pháp tổng hợp, phân tích, lôgic - lịch sử... để đưa ra những đánh giá, nhận xét và đúc rút kinh nghiệm lịch sử.

Về *tư liệu*, ngoài những tài liệu đã xuất bản, công bố, nhiều công trình đã khai thác những tư liệu chưa công bố, nhất là các tư liệu chưa giải mật của Việt Nam (nhất là các công trình *Hậu phương chiến tranh nhân dân Việt Nam (1945 - 1975); Lịch sử Chính phủ Việt Nam “Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước: Những mốc son lịch sử”*, bộ sách *Lịch sử quân sự Việt Nam*, *Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975)...*). Bên cạnh đó, các nhà nghiên cứu nước ngoài cũng có những đóng góp lớn trong việc khai thác, sưu tầm, xử lý tư liệu, nhất là những tư liệu lưu trữ của các nước có liên quan đến chiến tranh Việt Nam, nhất là nước Mỹ.

***Về các nội dung nghiên cứu được giải quyết***

*Một là,* những công trình nghiên cứu về hậu phương miền Bắc nói chung và hậu phương Hải Phòng nói riêng đã góp phần làm rõ vai trò, vị trí quyết định của hậu phương đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đã có một số tác giả nước ngoài đã bước đầu đề cập đến những yếu tố tạo nên sức mạnh, sức sống của miền Bắc, những yếu tố góp phần làm nên thắng lợi của cuộc chiến tranh.

*Hai là,* những công trình nêu trên mặc dù đã cung cấp cho NCS nguồn tư liệu rất lớn nhưng những công trình đó chủ yếu tập trung vào việc mô tả, phục dựng những thành quả của quân dân Hải Phòng trong việc xây dựng và bảo vệ thành phố trên một số khía cạnh như: kinh tế, chính trị, quân sự, giao thông vận tải và thắng lợi của nhân dân Hải Phòng qua hai cuộc chiến đấu chống phong tỏa của Mỹ và chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc. Những kết quả của việc chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam cũng được những công trình trên đề cập đến rất nhiều. Tuy nhiên, chưa có một công trình nào trình bày dưới góc độ Lịch sử Đảng nghiên cứu về chủ trương của Đảng bộ thành phố Hải Phòng về lãnh đạo làm nhiệm vụ hậu phương trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

### 1.2.2. Những vấn đề luận án tập trung giải quyết

*Thứ nhất,* từ năm 1965 đến năm 1975 là thời gian Hải Phòng phải trực tiếp đối mặt với cuộc CTPH của Mỹ - đây đồng thời là khoảng thời gian vô cùng khắc nghiệt và khó khăn đối với Hải Phòng nói riêng và miền Bắc nói chung. Chính vì vậy, vai trò hậu phương trong khoảng thời gian này có ý nghĩa hết sức to lớn. Do đó, luận án nghiên cứu Đảng bộ Hải Phòng lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ hậu phương, dưới góc độ Lịch sử Đảng, cần làm rõ hơn nữa những chủ trương của Đảng bộ thành phố cũng như việc vận dụng, quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng về chuyển hướng chiến lược từ thời bình sang thời chiến của Đảng bộ trên mọi hoạt động.

*Thứ hai,* làm rõ sự liên kết của hậu phương Hải Phòng đối với hậu phương miền Bắc trong mối quan hệ với tiền tuyến miền Nam trong suốt cuộc kháng chiến và làm rõ những nỗ lực của Đảng bộ thành phố Hải Phòng trong việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ hậu phương.

*Thứ ba,* luận án cần nghiên cứu rút ra nhận xét về ưu điểm, hạn chế cũng như những kinh nghiệm của Đảng bộ thành phố Hải Phòng trong quá trình lãnh đạo thực hiện hậu phương trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Hậu phương luôn giữ vai trò quyết định trong mọi cuộc chiến tranh, muốn chiến thắng thì phải có một hậu phương vững chắc. Lịch sử Việt Nam đã chứng minh qua những cuộc chiến tranh chống quân xâm lược, cụ thể ở đây là Mỹ. Trong những năm tháng ác liệt ấy, Đảng bộ thành phố Hải Phòng nói riêng và Trung ương Đảng nói chung luôn đề cao vai trò của hậu phương, củng cố hậu phương làm nền tảng vững chắc cho tiền tuyến miền Nam. Chính vì vậy, nghiên cứu về hậu phương luôn là vấn đề được các nhà khoa học quan tâm. Đã có không ít những công tình trong và ngoài nước nghiên cứu về công cuộc xây dựng hậu phương ở miền Bắc Việt Nam và cũng không ít những tác phẩm, những đề tài nghiên cứu về hậu phương thành phố Hải Phòng từ năm 1965 đến năm 1975. Mỗi công trình, tác phẩm lại có góc độ tiếp cận khác nhau, thể hiện nhận thức và sự lựa chọn vấn đề nghiên cứu của các tác giả. Nhưng đó đều là những nguồn tài liệu đáng quý, cung cấp cho đề tài những tư liệu lịch sử chân thực, độ tin cậy cao, giúp ích rất lớn cho người nghiên cứu trong quá trình nghiên cứu. Đồng thời, góp phần khỏa lấp một số khoảng trống nghiên cứu phù hợp với đề tài của luận án được tiếp cận dưới góc độ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

# Chương 2

# CHỦ TRƯƠNG VÀ SỰ CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ HẢI PHÒNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HẬU PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 1965 - 1968

## 2.1. Những căn cứ xác định chủ trương và chủ trương của Đảng bộ thành phố

### 2.1.1. Những căn cứ xác định chủ trương

#### \* Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội

Tính đa dạng và phong phú của điều kiện tự nhiên đã tạo điều kiện cho Hải Phòng trở thành một trong những thành phố có nền kinh tế phát triển năng động. Hải Phòng nhanh chóng được cuốn hút vào thị trường thế giới, bản đồ thế giới xuất hiện địa danh Cảng Hải Phòng.

Là một thành phố đông dân, có hải cảng lớn, nơi tập trung nhiều mối giao thông, có nhiều cơ sở chính trị, kinh tế, quốc phòng, có vị trí chiến lược quan trọng, đây là nơi đấu tranh quyết liệt giữa nhân dân Việt Nam và giặc ngoại xâm. Hải Phòng có nhiều thế mạnh về kinh tế, phát triển giao thông vận tải và dịch vụ, có nhiều thuận lợi khi triển khai xây dựng khu vực phòng thủ, kết hợp kinh tế với quốc phòng. Mặt khác, cũng do có nhiều sông ngòi, bờ biển dài và nhiều đảo nên khi đất nước có chiến tranh Hải Phòng dễ bị bao vây, uy hiếp từ phía biển và bị cô lập với Thủ đô Hà Nội cùng với các tỉnh khác, khả năng bị chia cắt thành nhiều khu vực là rất lớn. Vì vậy, thực hiện chiến tranh phá hoại miền Bắc, Mỹ đã chọn Hải Phòng là một trong những trọng điểm bắn phá của chúng.

*\* Tình hình thực hiện nhiệm vụ hậu phương giai đoạn 1954 - 1964*

Thời gian 10 năm xây dựng trong điều kiện hòa bình tuy ngắn ngủi nhưng đã mang lại những kết quả hết sức quan trọng. Nhân dân Hải Phòng phải giành ra một số năm khôi phục, cải tạo kinh tế xã hội, khắc phục hậu quả nặng nề của chế độ thống trị của thực dân phong kiến và hàn gắn những vết thương chiến tranh. Với nỗ lực phi thường, vì đồng bào miền Nam ruột thịt, vì sự nghiệp thống nhất đất nước, nhân dân Hải Phòng đã biến đổi thành phố của mình từ chỗ xơ xác, điêu tàn sau ngày giải phóng trở thành một thành phố cảng với một sức sống mới - “một địa phương gương mẫu cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, làm cơ sở vững mạnh cho sự nghiệp đấu tranh, thực hiện hóa bình thống nhất nước nhà”.

*\* Chủ trương của Đảng về thực hiện nhiệm vụ hậu phương*

Những chủ trương, đường lối, chính sách của Trung ương Đảng từ năm 1965 đến năm 1968 đều nhấn mạnh miền Bắc là căn cứ địa của cách mạng cả nước, miền Bắc cần phải được xây dựng để trở thành hậu phương chiến lược vững mạnh, bảo đảm cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước giành thắng lợi.

### 2.1.2. Chủ trương của Đảng bộ thành phố Hải Phòng

Tháng 2 năm 1965, Thành ủy Hải Phòng khẩn trương chỉ đạo triển khai sắp xếp, bố trí, tổ chức bộ máy, kế hoạch phòng không nhân dân và lực lượng chiến đấu. Đầu tiên, ngày 13 - 2 - 1965, dưới sựu chỉ đạo của Thành ủy, UBHC Thành phố Hải Phòng đã ra chỉ thị Về việc tăng cường hơn nữa công tác phòng không nhân dân.

Ngày 24 - 02 - 1965, Thành ủy ra Nghị quyết về việc thành lập Ban cán sự Đảng ở một số ngành: ngành công nghiệp địa phương, nội thương, ngoại thương, y tế. Các Đảng bộ cơ quan Chính Dân Đảng, Tuyên văn giáo và nông nghiệp được thành lập.

Ngoài ra, việc đề cao công tác trị an quốc phòng - trị an, công tác tư tưởng cũng được chú trọng. Chỉ thị ngày 22 - 6 - 1965 của Thành ủy nêu rõ: Toàn bộ công tác tư tưởng phải đảm bảo nhất trí và tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Thành ủy về các mặt kinh tế, chính trị, quốc phòng…; cần phát huy mạnh mẽ tính tiên phong và tính chiến đấu của cán bộ, đảng viên, cổ vũ cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng và ý chí quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược.

Ngày 31 tháng 10 năm 1965, Hội nghị Thường trực Ủy ban Thành phố Hải Phòng đã thông qua Nghị quyết Về công tác giao thông, vận tải trong thời chiến.

Tháng 8 năm 1967, đế quốc Mỹ đã tiến hành những bước leo thang mới đánh phá miền Bắc trong đó có thành phố Hải Phòng ngày càng điên cuồng và ác liệt hơn. Ngày 2 tháng 8 năm 1967, được sự chỉ đạo của Thành ủy Hải Phòng, UBHC Thành phố đã ra Chỉ thị Về việc phát động đợt thi đua cuối năm “Lập công chống Mỹ cứu nước”. Ngày 24, 25 tháng 12 năm 1967, Hội nghị Thường trực UBHC Thành phố họp và thông qua Nghị quyết Về việc đảm bảo đời sống nhân dân trong thời chiến.

## 2.2. Sự chỉ đạo của Đảng bộ thành phố Hải Phòng

### 2.2.1. Xây dựng tiềm lực về mọi mặt và bảo vệ vững chắc hậu phương

*\* Xây dựng tiềm lực vật chất*

Ngay từ đầu, Đảng bộ thành phố Hải Phòng đã quán triệt đường lối xây dựng CNXH trong điều kiện có chiến tranh của Trung ương Đảng, lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Hải Phòng cùng với miền Bắc trở thành hậu phương lớn cho chiến trường miền Nam. Đảng bộ đã chỉ đạo tiếp tục xây dựng có trọng điểm những cơ sở vật chất - kỹ thuật cho các ngành kinh tế quốc dân với quy mô vừa và nhỏ, có tính chất phân tán, phù hợp với phương hướng trước mắt và lâu dài. Thành phố đã chuyển hướng và phát triển mạnh mẽ kinh tế địa phương với nội dung toàn diện: nông nghiệp, ngư nghiệp, công nghiệp địa phương, giao thông vận tải...

*\* Bảo vệ vững chắc hậu phương*

Trước âm mưu và hành động chiến tranh mới của địch, Đảng bộ thành phố Hải Phòng đã nêu cao quyết tâm chiến đấu bảo vệ thành phố Cảng, bảo vệ những thành quả mà Đảng bộ và nhân dân đã gây dựng trong 10 năm (1954 - 1964). Thực hiện quyết tâm nêu trên, ngày 13 - 02 - 1965, UBHC thành Phố Hải Phòng ra Chỉ thị số 09/CT/FK *“Về tăng cường hơn nữa công tác phòng không nhân dân”*.

Đầu tháng 02 - 1965, Thành ủy cử một đoàn cán bộ vào tuyến lửa Quảng Bình, Vĩnh Linh để học tập, rút kinh nghiệm về chống CTPH. Ngày 01 - 3 - 1965, Thành ủy họp để nghe báo cáo của Chủ nhiệm PKND thành phố về tình hình công tác PKND và kinh nghiệm chống máy bay oanh tạc của Quảng Bình, Vĩnh Linh.

Mùa khô năm 1966 - 1967, Mỹ phản công mạnh, đây là đợt phản công kéo dài và quy mô lớn hơn đợt tập kích tháng 3 - 1965 với chương trình mới là “bịt kín cổ lọ”. Dự đoán trước âm mưu đó và nhận định đầu năm 1967 Mỹ sẽ đánh phá ác liệt, Thành uỷ Hải Phòng quyết định khẩn trương sơ tán tất cả cơ quan, trường học, những người không có nhiệm vụ chiến đấu hoặc phục vụ chiến đấu ra khỏi nội thành.

Trong quá trình bảo vệ vững chắc hậu phương, quân và dân thành phố đã đạt nhiều thành tích rực rỡ trên mặt trận chiến đấu và thực hiện tốt hậu phương tại chỗ.

Từ năm 1965 đến năm 1968, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ thành phố, nhân dân Hải Phòng đã thực hiện tốt nhiệm vụ hậu phương, góp phần làm phá sản một trong những mục tiêu chiến lược chủ yếu của địch trong cuộc chiến tranh cục bộ. Mặc dù còn một số hạn chế, nhưng Đảng bộ, quân và dân Hải Phòng luôn kiên định, vững vàng trên tinh thần “kẻ thù nào cũng vượt qua”, “khó khăn nào cũng chiến thắng”.

### 2.2.2. Đảm bảo giao thông vận tải và tiếp nhận, trung chuyển hàng viện trợ

Ngày 6 - 8 - 1965, BTV Thành ủy họp nghiên cứu nghị quyết của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Hội đồng Chính phủ về công tác giao thông vận tải.

Ngày 18 - 6 - 1965, Ban Đảm bảo giao thông phối hợp với Thành đoàn Thanh niên lao động thành lập “*Đội thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước*” gồm 500 đội viên tập trung làm nhiệm vụ đảm bảo giao thông ở các tuyến đường trọng điểm. Sự ra đời của “*Đội thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu* *nước*” đã có tác dụng hết sức tích cực và trực tiếp đối với công tác đảm bảo GTVT.

Từ tháng 6 - 1967, Mỹ tập trung đánh phá tất cả các tuyến giao thông đường bộ, đường sắt, đặc biệt là phong tỏa Cảng Hải Phòng nhằm ngăn chặn nguồn chi viện từ miền Bắc và quốc tế đến miền Nam Việt Nam, cô lập Hải Phòng. Tháng 12 - 1967, các lực lượng vũ trang thành phố đã tập trung rà phá bom mìn, giải phóng luồng, đường.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ thành phố Hải Phòng, đội ngũ công nhân GTVT được tôi luyện và giữ vững tinh thần “*thêm một tấn hàng ra tiền tuyến là giết thêm một kẻ thù*”. Nhiều đơn vị lập nên những chiến công xuất sắc, như tập thể cán bộ công nhân bến phà Tiên Cựu, phà Kiền Bái, phà Bính; đội Bảo đảm hạt đường An Hải, đại đội 772 thanh niên xung phong, công binh của Bộ Tư lệnh 350, Quân khu Ba, Quân chủng Hải quân, các đội rà phá bom mìn của Cảng Hải Phòng...

### 2.2.3. Thực hiện nghĩa vụ hậu phương tại chỗ và chi viện cho tiền tuyến

Tháng 02 - 1965, Đoàn Thanh niên Lao động Thành phố Hải Phòng phát động thanh niên toàn thành hưởng ứng phong trào “Ba sẵn sàng” do Trung ương Đoàn phát động. Phụ nữ Hải Phòng tích cực hưởng ứng cuộc vận động “Ba đảm đang”. Trên tất cả các lĩnh vực nông, ngư nghiệp, trong các nhà máy, bến cảng…chị em đều hăng hái thi đua.

Đảng bộ thành phố đã quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ thực hiện chính sách hậu phương quân đội đối với những gia đình chiến sĩ, liệt sĩ, người có công, góp phần giải quyết những khó khăn và làm vơi đi những mất mát đau thương của họ. Tuy bom đạn kẻ thù ngày đêm dội xuống thành phố nhưng văn hóa - văn nghệ Hải Phòng vẫn có những bước phát triển mạnh tác động tích cực đến tinh thần nhân dân. Xây dựng tiềm lực hậu phương, tích lũy vật chất, nhân dân Hải Phòng đã tích cực thực hiện cuộc vận động “*Thóc thừa cân, quân thừa người*”.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ thành phố, quân và dân Hải Phòng đã chắt chiu, “thắt lưng buộc bụng” gửi khối lượng lớn vật chất ra tuyền tuyến, không tiếc xương máu gửi con em ra mặt trận với tinh thần “*Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*”.

**Tiểu kết chương 2**

Trong suốt 3 năm (1965 - 1968), Hải Phòng thành xuất sắc nhiệm vụ hậu phương. Hậu phương Hải Phòng được củng cố toàn diện trên mọi lĩnh vực; ngoan cường chiến đấu chống trả cuộc chiến tranh phá hoại, giữ gìn trị an, bảo vệ các hạng mục kinh tế, giao thông, quân sự quan trọng; giảm thiểu sự thiệt hại về người và của, đảm bảo cho việc tiếp tục duy trì sản xuất trong hoàn cảnh chiến tranh; đồng thời, làm tốt công tác chi viện về người và của cho tiền tuyến miền Nam. Những thắng lợi mà Đảng bộ và nhân dân thành phố Hải Phòng đạt được là kết quả của một quá trình quán triệt những chủ trương, đường lối của Đảng vào địa phương một cách kịp thời, phù hợp cộng với sự nỗ lực, tinh thần quyết tâm thực hiện của quân, dân toàn thành phố.

# Chương 3

# SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG TRONG VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HẬU PHƯƠNG

# GIAI ĐOẠN 1969 - 1975

## 3.1. Đặc điểm tình hình và chủ trương của Đảng bộ thành phố

### 3.1.1. Thành phố Hải Phòng bước vào giai đoạn mới

Hải Phòng có vị trí địa lý thuận lợi để phát triển kinh tế cũng là cửa ngõ vận chuyển của miền Bắc; vì vậy, trong chống CTPH lần thứ nhất, nơi đây bị đánh phá vô cùng ác liệt. Nhưng khói lửa chiến tranh vẫn không thể thiêu dụi đi ý chí đấu tranh của quân và dân thành phố Hải Phòng mà còn làm tinh thần ấy, ý chí ấy bùng cháy dữ dội hơn. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ thành phố, trong 4 năm qua, Hải Phòng đã thực hiện quyết tâm, vừa sản xuất, vừa chiến đấu, trọn vẹn nghĩa vụ hậu phương đối với tiền tuyến lớn và đã giành được những thắng lợi.

### 3.1.2. Chủ trương của Đảng bộ thành phố

Ngày 4 - 4 - 1968, Đảng bộ Hải Phòng đã tiến hành Đại hội lần thứ II tại thôn Cẩm Vân, xã Quốc Tuấn, huyện An Lão. Văn kiện Đại hội của Đảng bộ đã sớm nhận thức được công tác đảm bảo giao thông vận tải là nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất số một và giải quyết đúng đắn mối quan hệ sản xuất với chiến đấu, bảo vệ địa bàn đầu mối giao thông vận tải, cảng biển, khu công nghiệp tập trung.

Trên mặt trận dân quân tự vệ ngày 21 - 10 - 1968, BCH Thành phố Hải Phòng đã ra chỉ thị Về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ủy và chi bộ cơ sở đối với công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ quân dự bị và củng cố quốc phòng. Ngày 14 - 11 - 1968, BCH thành phố Hải Phòng đã ra Chỉ thị Về việc lãnh đạo thực hiện tốt “Quy ước tạm thời về xây dựng nếp sống mới”.

Tiếp thu những quan điểm của Hội nghị lần thứ 18 BCH Trung ương Đảng, BCH Đảng bộ Thành phố Hải Phòng đã ra Chỉ thị *Về công tác quân sự năm 1970*.

Từ ngày 9 -8 - 1971 đến ngày 14 - 8 - 1971, Đảng bộ Hải Phòng tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ III nhất trí thông qua phương hướng, nhiệm vụ ba năm (1971 - 1973) là “phải ra sức thực hiện di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn”.

Ngày 12 - 4 - 1972, Thành ủy Hải Phòng đã ra Nghị quyết *Về Phương hướng nhiệm vụ công tác quân sự.*

## 3.2. Sự chỉ đạo của Đảng bộ thành phố Hải Phòng

### 3.2.1. Những điều kiện để thực hiện nhiệm vụ hậu phương

*\* Đẩy mạnh xây dựng tiềm lực về mọi mặt*

Tranh thủ thời gian Mỹ ngừng ném bom miền Bắc, Đảng bộ Hải Phòng khẩn trương chuyển hướng phát triển kinh tế trong thời bình nhằm đạt được những mục tiêu trọng yếu. Đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng, khắc phục yếu kém của nông nghiệp, xây dựng cơ bản, đẩy mạnh sản xuất vật liệu xây dựng để đáp ứng yêu cầu hàn gắn vết thương chiến tranh khôi phục kinh tế, cải thiện đời sống cho nhân dân.

*\* Bảo vệ hậu phương*

Đảng bộ thành phố phát huy sức mạnh của nhân dân, của lòng dân trong xây dựng cơ sở vật chất và bảo vệ hậu phương để có được thắng lợi cuối cùng. Cuộc chiến đấu ngoan cường của quân và dân Hải Phòng cùng với nhân dân cả nước đã làm cho ván bài cuối cùng mà đế quốc Mỹ sử dụng với hy vọng xoay chuyển được tình thế đã bị thua một cách bất ngờ. Thắng lợi trên chiến trường đã đưa đến thắng lợi trên bàn đàm phán. Ngày 27 - 01 - 1973, Hiệp định Pari “*Về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam*” đã được ký kết giữa chính phủ Việt Nam và Hoa Kỳ. Nhân dân Hải Phòng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ thành phố đã lập nên chiến công oanh liệt góp phần đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc chuyển sang một thời kỳ mới.

### 3.2.2. Đảm bảo giao thông vận tải và tiếp nhận, trung chuyển hàng viện trợ

Nhận thức được vị trí của thành phố Cảng đối với nhiệm vụ đảm bảo giao thông vận tải chi viện tiền tuyến, chiến đấu, sản xuất và đời sống của cả nước cũng như của thành phố, Đảng bộ tập trung chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cần thiết trước mắt là khắc phục hậu quả chiến tranh, phục hồi sản xuất, trước hết là khôi phục lại hệ thống cầu đường, tập trung giải tỏa hàng hóa ở Cảng và ổn định sản xuất ở các nhà máy trọng điểm. Đảng bộ xác định đảm bảo giao thông vận tải thông suốt trong mọi tình huống là nhiệm vụ trung tâm đột xuất số một.

### 3.2.3. Thực hiện hậu phương tại chỗ và chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam

Từ năm 1969 đến năm 1975, Việt Nam nói chung và thành phố Cảng nói riêng đã trải qua những biến cố lịch sử trọng đại. Suốt hơn 4 năm từ sau chiến tranh phá hoại lần thứ nhất (1965) đến tháng 12 năm 1972, quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng, Đảng bộ thành phố Hải Phòng đã lãnh đạo quân và dân vượt qua khó khăn, giành thắng lợi trên các mặt khôi phục, phát triển kinh tế, giao thông vận tải, dũng cảm chiến đấu đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại, phong tỏa lần thứ hai của đế quốc Mỹ, bảo vệ vững chắc cửa ngõ lớn nhất của hậu phương lớn miền Bắc và chi viện đắc lực cho miền Nam. Bước sang những năm 1973-1975, sau khi Hiệp định Pari được ký kết, khi cách mạng cả nước đang ở thế tiến công, Đảng bộ thành phố Hải Phòng tiếp tục lãnh đạo quá trình hàn gắn vết thương chiến tranh, dồn sức chi viện ở mức cao nhất, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

## Tiểu kết chương 3

Nhận diện được âm mưu và hành động của Mỹ, vận dụng kinh nghiệm trong thời kỳ chống chiến tranh phá hoại và phong tỏa lần thứ nhất. Đảng bộ thành phố Hải Phòng đã lãnh đạo nhân dân thực hiện khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, chuyển hướng mọi hoạt động sản xuất và đời sống sang thời chiến, vừa sản xuất, vừa chiến đấu và làm tốt nhiệm vụ chi viện tiền tuyến. Với sức mạnh bền vững, với lòng căm thù và quyết tâm đánh thắng Mỹ, quân và dân Hải Phòng đã đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại và phong tỏa lần thứ hai của Mỹ. Hải Phòng cùng với nhân dân miền Bắc làm nên chiến thắng với trận “Điện Biên phủ trên không”. Thắng lợi quyết định này đã khẳng định Hải Phòng nói riêng và miền Bắc nói chung có đủ thực lực, khả năng hoàn thành sứ mệnh hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn. Việc chi viện nhân lực và vật lực của Hải Phòng được thông suốt, giúp cho cách mạng miền Nam vượt qua giai đoạn khó khăn nhất, khôi phục và phát triển lực lượng, dồn địch vào đường cùng; đưa cách mạng Việt Nam thắng lợi trên mặt trận ngoại giao mà kết quả là việc ký kết Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình ở Việt Nam; tạo điều kiện tiến tới thống nhất đất nước.

# Chương 4

# NHẬN XÉT VÀ KINH NGHIỆM

## 4.1. Nhận xét

### 4.1.1. Đã quán triệt, vận dụng chủ trương, đường lối của Trung ương Đảng phù hợp tình hình thực tế của thành phố

Đảng bộ thành phố chủ trương thực hiện tốt chính sách đối với gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội; làm tốt công tác tuyển quân và huấn luyện tăng cường bổ sung cho chiến trường miền Nam; bảo đảm nhân lực cho nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu trên địa bàn thành phố…[26, tr.46]. Mặt khác, Thành ủy chỉ đạo toàn thành phố chuyển hướng mọi mặt sản xuất và đời sống từ trạng thái thời chiến sang trạng thái tạm thời có hòa bình. Các xí nghiệp Trung ương và của thành phố trở lại sản xuất tập trung; đồng thời có sẵn phương án sẵn sàng chuyển sang thời chiến, các cơ sở công nghiệp đẩy mạnh sản xuất, góp phần khắc phục hậu quả của chiến tranh, phục vụ sản xuất nông nghiệp, khôi phục giao thông vận tải, sẵn sàng đáp ứng mọi nhu cầu quốc phòng. Nhờ vậy, chỉ trong thời gian ngắn, mọi mặt sinh hoạt và sản xuất của thành phố đều trở lại bình thường.

### 4.1.2. Coi trọng việc kết hợp các nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ hậu phương và chi viện cho tuyền tuyến

Hậu phương là chỗ dựa vững chắc cho tiền tuyến, là nơi cung cấp sức người, sức của cũng như sức mạnh tinh thần cho tiền tuyến, muốn chiến thắng, trước hết phải có hậu phương vững chắc. Đây là quy luật phát triển của chiến tranh cách mạng, nhận thức rõ được mối quan hệ này, trong kháng chiến chống Mỹ, ĐLĐVN luôn đề ra những chủ trương để thực hiện song song hai nhiệm vụ khôi phục, phát triển kinh tế, xây dựng hậu phương miền Bắc, đồng thời tiến hành chiến tranh cách mạng ở miền Nam, giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước, Trung ương Đảng nhận định “miền Bắc có vai trò quyết định nhất, miền Nam có vai trò quyết định trực tiếp”. Đảng bộ thành phố Hải Phòng nắm được phương châm đó của Đảng nên đã giải quyết tốt mối quan hệ giữa hậu phương và tiền tuyến. Có thể thấy, mối quan hệ giữa hậu phương và tiền tuyến được Đảng bộ thành phố được thể hiện ngay trong quá trình lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ hậu phương. Song song với việc xây dựng, đảm bảo cơ sở vật chất và chi viện nhân lực cho tiền tuyến là việc động viên sức mạnh tinh thần cho quân đội, cho gia đình, người thân của những người ra chiến trường, làm cho họ yên tâm chiến đấu, bảo vệ vững chắc vùng trời, vùng biển đất nước. Cùng với đó, quân và dân thành phố tích cực chiến đấu bảo vệ địa bàn trong hai cuộc CTPH và phong tỏa của Mỹ, chỉ có như thế mới có thể sản xuất tốt, mới có thể cung cấp đầy đủ nhân lực và vật lực cho tiền tuyến lớn. Đảng bộ thành phố nhận thức rõ mối quan hệ giữa hậu phương và tiền tuyến vượt lên trên mối quan hệ mang ý nghĩa chính trị thông thường mà thực tế là mối quan hệ tình cảm máu thịt, thiện nguyện, không thể tách rời.

### 4.1.3. Có biện pháp, giải pháp hiệu quả huy động sức mạnh toàn dân làm nhiệm vụ hậu phương và thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội

Kế thừa và phát huy những thành quả, kinh nghiệm của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng bộ thành phố Hải Phòng đã quán triệt và vận dụng đường lối “chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện” của Trung ương Đảng vào thực tiễn địa phương trên từng chặng đường bằng những biện pháp hiệu quả.

Trong cuộc kháng chiến chống CTPH của Mỹ, thành phố Hải Phòng đã xây dựng lực lượng dân quân tự vệ lớn mạnh và rộng khắp, có lực lượng chiến đấu, có lực lượng phục vụ chiến đấu. Bên cạnh dân quân du kích, bộ đội địa phương cũng luôn được quan tâm, xây dựng, phát triển. Tại đây, dân quân tự vệ cùng bộ đội địa phương thực sự là lực lượng nòng cốt của toàn dân đánh giặc, toàn dân đảm bảo giao thông, phát huy sức mạnh của quan hệ sản xuất mới, vừa chiến đấu, vừa xây dựng, không ngừng tăng cường lực lượng vũ trang địa phương, kết hợp chặt chẽ và cùng bộ đội chủ lực đánh thắng chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của Mỹ, xây dựng và bảo vệ quê hương. Như vậy, trong bất kỳ hoàn cảnh nào, việc coi trọng và tập trung sức mạnh của toàn dân có vai trò rất lớn, là nền tảng để giải quyết mọi khó khăn.

### 4.1.4. Đôi lúc còn nóng vội, chủ quan, duy ý chí trong quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng

Trong quá trình Đảng bộ thành phố Hải Phòng lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ hậu phương ở thời kỳ đầu còn thiếu quan điểm toàn diện, xuyên suốt, lâu dài nên còn biểu hiện nặng nề về xây dựng lực lượng chủ lực; việc thực hiện nghĩa vụ chiến tranh chưa đồng bộ, đầy đủ giữa các vùng. Quan điểm về chiến tranh nhân dân chưa được phổ biến rộng rãi, cụ thể nên có nơi phong trào của quần chúng chưa lên cao, mang nặng tính hình thức.Việc huy động và bồi dưỡng sức dân thường nặng nề về huy động mục tiêu trước mắt, làm ảnh hưởng đến sản xuất và sự ổn định lâu dài của hậu phương. Mặt khác, việc tuyên truyền, giáo dục không đầy đủ về chính trị, tư tưởng nên năng lực lãnh đạo của một số tổ chức Đảng địa phương chưa được phát huy đầy đủ, chất lượng còn thấp.

### 4.1.5. Chậm phát hiện và sửa chữa một số thiếu sót, hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ hậu phương

Trong *xác định các kế hoạch phát triển kinh tế*, nhiều chỉ tiêu kinh tế đặt ra chưa sát thực tiễn, có thời điểm tốc độ tăng trưởng kinh tế giai đoạn sau thấp hơn so với giai đoạn trước. Sản xuất công nghiệp chưa phục vụ kịp thời cho nông nghiệp. Cuộc cách mạng kỹ thuật trong nông nghiệp và công nghiệp bước đầu được thực hiện nhưng tốc độ vẫn chậm và chưa đều. Tại một số xí nghiệp, việc quản lý lao động chưa thật sự nghiêm túc, tình trạng công nhân nghỉ việc hưởng lương 70% còn nhiều.

Bên cạnh đó, Đảng bộ thành phố *chưa đưa ra các giải pháp, biện pháp toàn diện* trong xây dựng lực lượng vũ trang. Một hạn chế nữa trong sự lãnh đạo của Đảng bộ thành phố là quá đề cao vai trò của tập thể mà c*hưa thực sự quan tâm đến vai trò cá nhân.*

## 4.2. Một số kinh nghiệm

### 4.2.1. Vận dụng linh hoạt chủ trương của Trung ương Đảng phù hợp với tình hình, đặc điểm và yêu cầu, nhiệm vụ của thành phố

Với điều kiện tự nhiên và lịch sử, Hải Phòng luôn luôn có vị trí chiến lược trọng yếu, Đảng bộ đã ý thức được điều đó, thực hiện sớm và tốt việc kết hợp xây dựng kinh tế với quốc phòng. Do vậy khi có chiến tranh phá hoại đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả thành phố Cảng có công nghiệp tập trung và vùng ngoại thành, hải đảo rộng để đánh thắng Mỹ, đảm bảo giao thông, giải tỏa Cảng, đưa hàng hóa, vật tư, vũ khí vào miền Nam và các tỉnh phía Bắc. Trong quá trình lãnh đạo công tác xây dựng hậu phương, Đảng bộ thành phố đã từng bước tìm tòi, thể nghiệm để lựa chọn phương thức hoạt động phù hợp với mỗi bước phát triển của cách mạng. Nhờ vậy, Đảng bộ đã khai thác được mọi tiềm năng của thành phố, phát huy vai trò của mọi lực lượng, mọi tổ chức trên địa bàn, kết hợp có hiệu quả các biện pháp kinh tế - kỹ thuật, tư tưởng, hành chính, tổ chức để tạo thành sức mạnh tổng hợp hoàn thành xuất sắc nghĩa vụ hậu phương.

### 4.2.2. Hiện thực hóa các chủ trương bằng các giải pháp đồng bộ và toàn diện gắn với việc phát động các phong trào thi đua làm nòng cốt

Thực tiễn tiến hành chiến tranh cho thấy, một hậu phương vững mạnh và hoạt động có hiệu quả là khi kết hợp tốt trên tất cả các lĩnh vực. Hậu phương là nguồn động viên sức người, sức của cho kháng chiến, đồng thời là nguồn cổ vũ mạnh mẽ về chính trị, tinh thần cho các lực lượng vũ trang chiến đấu trên chiến trường. Để làm được như vậy, phải trải qua quá trình vừa xây dựng, vừa chiến đấu, từng bước củng cố và phát triển hậu phương từ nhỏ đến lớn, từ yếu đến mạnh. Do vậy, Đảng bộ tập trung huy động mọi nguồn lực, khắc phục mọi khó khăn để xây dựng tiềm lực hậu phương vững mạnh một cách đồng bộ và toàn diện trên các mặt: kinh tế, chính trị, văn hóa - giáo dục, quân sự…

### 4.2.3. Phát huy kinh nghiệm xây dựng hậu phương tại chỗ từ trong kháng chiến chống thực dân Pháp; đồng thời, coi đảm bảo giao thông vận tải là nhiệm vụ trọng tâm

Hải Phòng là thành phố có nhiều cơ sở công nghiệp, nhất là công nghiệp cơ khí, sửa chữa và đóng mới phương tiện vận tải thủy, sản xuất vật liệu xây dựng… Trong quá trình chống CTPH và làm nhiệm vụ hậu phương, quân và dân thành phố đã phát huy thế mạnh về năng lực sản xuất, nghiên cứu khoa học của các cơ quan xí nghiệp của Trung ương và địa phương, đồng thời hết sức tranh thủ sự giúp đỡ của các viện khoa học, các trường đại học, các quân chủng, binh chủng để tìm hiểu vũ khí, kỹ thuật của địch, nghiên cứu cải tiến, nâng cao hiệu quả của các phương tiện rà phá. Việc đào tạo, huấn luyện trong bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương mới có các lực lượng, phương tiện, ngày càng nâng cao trình độ và khả năng chống phá bom, mìn, giải tỏa giao thông, làm thất bại các thủ đoạn và vũ khí phong tỏa ngày càng tinh vi và nguy hiểm của địch. Kinh nghiệm này rất có giá trị trong những giai đoạn sau này.

### 4.2.4. Đặt nhiệm vụ xây dựng Đảng, xây dựng bộ máy chính quyền làm nhiệm vụ trọng tâm

Sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng bộ nhất là tính tiên phong gương mẫu của đông đảo cán bộ đảng viên, của tổ chức đảng cơ sở đã khẳng định vai trò hạt nhân lãnh đạo của Đảng bộ Hải Phòng. Trong thời bình, Đảng bộ cùng cần nắm vững và phát huy hơn nữa vai trò của bộ máy chỉ huy quân sự và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đến cơ sở. Đó là những cánh tay đắc lực giúp cho quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ được sâu sắc và cụ thể. Qua đó, Đảng bộ thành phố có thể sát sao hơn, gần gũi hơn với quần chúng nhân dân.

### 4.2.5. Dựa vào dân, bồi dưỡng sức dân và phát huy sức mạnh toàn dân

Cuộc chiến đấu chống địch phong tỏa ở Hải Phòng là một minh chứng hùng hồn khẳng định sức mạnh của nhân dân thành phố, khẳng định rõ một chân lý: trong chiến tranh hiện đại, vũ khí kỹ thuật có vai trò rất quan trọng nhưng con người vẫn là nhân tố quyết định. Bằng ý chí quyết tâm, lòng quả cảm và sự mưu trí sáng tạo, trên bộ cũng như trên biển, các loại thủy lôi, bom mìn của địch dù lợi hại đến đâu cũng bị phá huỷ.

Kinh nghiệm về chăm lo xây dựng Đảng, xây dựng bộ máy chính quyền và đội ngũ cán bộ vững mạnh đồng thời chú trọng bồi dưỡng sức dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân trong quá trình lãnh đạo thực hiện hậu phương những năm 1965 - 1975 sẽ là nền tảng để Đảng bộ Hải Phòng phát huy hơn nữa thế mạnh của thành phố trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày hôm nay.

## Tiểu kết chương 4

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ thành phố Hải Phòng, cùng với sự phối hợp của các cấp các ngành, công tác thực hiện nhiệm vụ hậu phương của Hải Phòng từ năm 1965 đến năm 1975 đã đạt được nhiều kết quả, đảm bảo được cơ sở vật chất, nhân lực ra tiền tuyến, đồng thời bảo vệ vững chắc hậu phương trong hai lần Mỹ phong tỏa. Đạt được những kết quả đó là nhờ sự lãnh đạo kịp thời, nhận thức đúng đắn của Đảng bộ thành phố Hải Phòng về vị trí và vai trò của hậu phương, cùng với sự phát huy sức mạnh của toàn thành phố với đầy đủ các giai cấp, tầng lớp, các ban ngành, đoàn thể và tổ chức kinh tế, chính trị, xã hội. Dù còn một số hạn chế nhất định trong quá trình chỉ đạo thực hiện làm ảnh hưởng đến hiệu quả của cả quá trình nhưng những hạn chế đó có thể khắc phục được.

# 

# KẾT LUẬN

Hậu phương luôn giữ vai trò quyết định trong mọi cuộc chiến tranh, là chỗ dựa, nơi cung cấp sức người, sức của cho tiền tuyến, là nơi cổ vũ niềm tin cho bộ đội. Vì vậy, xây dựng hậu phương vững mạnh là nhiệm vụ cần thiết đối với Hải Phòng và cả miền Bắc. Sau khi nghiên cứu vấn đề ***“Đảng bộ Hải Phòng lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ hậu phương từ năm 1965 đến năm 1975”***, có thể đi đến những kết luận sau:

1. Từ năm 1965 đến năm1975 là thời kỳ cuộc kháng chiến chống Mỹ của dân tộc diễn ra ác liệt. Mỹ đã đẩy mạnh chiến tranh ở miền Nam, đồng thời phát động chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân đối với miền Bắc. Bằng tất cả sức mạnh tinh thần và vật chất, dù phải gánh chịu sự hủy diệt tàn bạo của gần 8 triệu tấn bom đạn, nhân dân miền Bắc vẫn kiên cường thực hiện một lúc hai nhiệm vụ vừa sản xuất, chi viện tiền tuyến vừa đấu tranh bảo vệ vững chắc địa bàn.

2. Suốt chặng đường lịch sử đầy chông gai ấy, Hải Phòng là căn cứ địa quan trọng của hậu phương miền Bắc. Trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ hậu phương, Đảng bộ thành phố đã quán triệt, vận dụng đường lối của Trung ương Đảng vào tình hình thực tế của địa phương nên kết quả đạt được rất khả quan. Ngoài ra, Đảng bộ còn tranh thủ và tập trung được sức mạnh của toàn dân, đầy đủ các cấp, các ngành và các tổ chức kinh tế, chính trị, xã hội, tạo nên một sợi dây vững chắc, một sức mạnh vô cùng to lớn để ủng hộ cách mạng miền Nam. Chính vì vậy, kết quả của quá trình thực hiện nhiệm vụ hậu phương của Hải Phòng là: tiềm lực địa phương được xây dựng ngày càng vững mạnh. Các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, quân sự… tuy trong hoàn cảnh chiến tranh ác liệt nhưng nhìn chung vẫn có tiến bộ; mạch máu giao thông được thông suốt, hậu quả của chiến tranh đang dần được khôi phục, giúp cho quá trình chi viện cho tiền tuyến được diễn ra liên tục và thường xuyên. Cùng với miền Nam thân yêu, nhân dân Hải Phòng đã thực hiện xuất sắc lời dạy của Bác Hồ kính yêu “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Để làm nên kỳ tích ấy, nhân dân Hải Phòng đã đổ bao máu xương, hy sinh thân mình để giữ từng tấc đất, quyết không chịu lùi bước trước bom đạn của kẻ thù. Chiến thắng của dân tộc Việt Nam nói chung và nhân dân Hải Phòng nói riêng đã chứng minh rằng sức mạnh tàn bạo của vũ khí không thể làm cho nhân dân Việt Nam chịu khuất phục, một đất nước nhỏ bé không có nghĩa phải chấp nhận thất bại.

3. Bên cạnh những ưu điểm mà Đảng bộ Hải Phòng đã đạt được, trong quá trình chỉ đạo thực hiện còn vướng phải một số hạn chế. Do Đảng bộ chưa phổ biến sâu rộng về âm mưu và hành động của kẻ thù nên một số hoạt động còn lúng túng, bị động và mất cảnh giác dẫn đến hậu quả là thiệt hại về người và của tương đối lớn. Hơn nữa, trong quá trình tuyển quân cũng như việc thành lập đội dân quân tự vệ còn thiếu sót, không đồng đều. Mặc dù phải trải qua chiến tranh ác liệt, Đảng bộ Hải Phòng đã lãnh đạo phát động nhiều phong trào quần chúng, nhưng chủ yếu là mang tính chất tập thể, vai trò cá nhân bị lu mờ. Bên cạnh đó, hiệu quả về kinh tế chưa thật vững chắc, chỉ tiêu một số nơi không sát với thực tế. Điều này phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả của cả quá trình, tuy nhiên, những hạn chế này có thể khắc phục được trong tiến trình lịch sử.

4. Qua 10 năm lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ hậu phương, Đảng bộ thành phố Hải Phòng đã thu được nhiều kinh nghiệm quý báu. Đó là: Cần nhận thức rõ vai trò, vị trí của hậu phương đối với tiền tuyến và quán triệt sâu sắc đường lối, quan điểm của Trung ương Đảng và vận dụng đúng đắn vào hoàn cảnh cụ thể của Hải Phòng. Mặt khác, Đảng bộ cần thường xuyên nắm bắt tình hình, âm mưu và thủ đoạn của địch để kịp thời đưa ra những phương án đối phó, chủ động trong chiến đấu. Muốn được như vậy thì công tác chăm lo, bồi dưỡng sức dân, phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân cần được chú trọng, đồng thời, tăng cường hơn nữa sự chỉ đạo của Đảng bộ thành phố Hải Phòng và chú trọng công tác đào tạo đội ngũ cán bộ đúng chuyên môn.

# DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC

# CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Nguyễn Thị Thanh Sâm (2014), “Đảng bộ Hải Phòng lãnh đạo xây dựng và bảo vệ hậu phương (1969 - 1972)”, *Tạp chí Lịch sử Đảng* (3), tr.85-90.

2. Nguyễn Thị Thanh Sâm (2014), “Một số thành tựu trong công tác xây dựng hậu phương ở Hải Phòng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Hải Phòng từ năm 1965 đến năm 1975*”, Tạp chí Giáo dục Lý luận* (211), tr.66-68, 72.

3. Nguyễn Thị Thanh Sâm (2015), “Đảng lãnh đạo xây dựng hậu phương lớn miền Bắc trong những năm 1954 - 1965”, *Tạp chí Giáo dục Lý luận* (236), tr.46-48.

4. Nguyễn Thị Thanh Sâm (2016), “Đảng bộ Thành phố Hải Phòng lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ hậu phương (1973 - 1975)”, *Tạp chí Lịch sử Đảng* (8), tr.74-78.